



# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MỎ VÀ ĐÓNG TÀU - TKV

*(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5700479764 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 30/6/2010 chuyển đổi cổ phần hóa từ Công ty TNHH 1 thành viên Cơ khí Đóng tàu Vinacomin và đăng ký thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 16/9/2015)*

- ❖ Trụ sở chính: Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
- ❖ Điện thoại: 02033846436                      Fax: 02033845661

### Phụ trách công bố thông tin:

- ❖ Họ tên: Bà Nguyễn Thị Huế - Phó phòng Kế hoạch, Thư ký Công ty  
Số điện thoại: 0914825358

00479764

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

BCTC	Báo cáo tài chính
BTNMT	Bộ tài nguyên môi trường
CFXDCBDD	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
DTT	Doanh thu thuần
GTVT	Giao thông Vận tải
HĐQT	Hội đồng quản trị
HĐXSKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
QĐ	Quyết định
TDT	Tổng Doanh thu
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
UBND	Ủy ban nhân dân
CBCNV :	Cán bộ công nhân viên
GTDN :	Giá trị doanh nghiệp
HĐKD :	Hoạt động kinh doanh
LNTT :	Lợi nhuận trước thuế
LNST :	Lợi nhuận sau thuế
XDCB :	Xây dựng cơ bản
XĐGTDN :	Xác định giá trị doanh nghiệp
KHKT	Khoa học kỹ thuật
ĐKGD:	Đăng ký giao dịch
CMTND:	Chứng minh thư nhân dân

**DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ**

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/4/2019 .....	12
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 20/4/2019 .....	12
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần .....	14
Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm .....	14
Bảng 5: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	14
Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2019 .....	17
Bảng 7: Thông tin mức lương bình quân người lao động .....	18
Bảng 8: Tình hình khấu hao tài sản cố định .....	19
Bảng 9: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn .....	19
Bảng 10: Các khoản phải thu .....	20
Bảng 11: Các khoản phải trả .....	20
Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty .....	21
Bảng 13: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2018 .....	22
Bảng 14: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 30/6/2019 .....	22
Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019, 2020 .....	23
Bảng 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty .....	25
Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	32
Bảng 18: Danh sách Ban Giám đốc .....	32

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV .....	6
--	---

MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2. Cơ cấu tổ chức Công ty .....	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	6
4. Danh sách cổ đông .....	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch.....	12
6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất .....	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	15
8. Chính sách đối với người lao động .....	16
9. Chính sách cổ tức .....	18
10. Tình hình tài chính .....	19
11. Tài sản .....	22
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	23
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch .....	24
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	24
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty .....	25
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>25</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị.....	25
2. Ban kiểm soát .....	32
3. Ban Giám đốc.....	36
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	37
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>38</b>

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

**1.1. Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD**

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MỎ VÀ ĐÓNG TÀU – TKV
- Tên công ty bằng Tiếng Anh : VINACOMIN - MINERAL MECHANIC AND SHIPBUILDING JOIN STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : MECASB,JSC
- Trụ sở chính : Khu Công nghiệp Cái Lân - Phường Bãi Cháy - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Lê Hữu Hà - Chức vụ: Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký : 23.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 23.000.000.000 đồng
- Điện thoại : 0203.3846436
- Fax : 0203.3845661
- Logo



- Giấy chứng nhận : Số 5700479764 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 16/9/2015.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Đóng tàu và cấu kiện nổi Mã số: 3011
  - Sản phẩm/dịch vụ chính: Đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành than.

**1.2. Giới thiệu về cổ phiếu của tổ chức đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MDT
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 1.510.000 cổ phiếu
- \* 790.000 cổ phần còn lại thuộc sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung sau khi hoàn tất việc quyết toán và bàn giao vốn nhà nước để chuyển sang công ty cổ phần.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCDKGD (nếu có): 0 cổ phiếu
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123 ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư ngoài nước trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/4/2019, tỷ lệ Nhà đầu tư nước ngoài sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV là 0% tổng số cổ phiếu của Công ty.

**1.3. Quá trình hình thành, phát triển**

Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV tiền thân là Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long. Công ty được thành lập theo quyết định số 426/QĐ-UB ngày 11/3/1993 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thành lập Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long. Theo văn bản số 69/CP-ĐMDN ngày 08/01/2004 của Chính phủ, Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long được chuyển về làm doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam. Ngày 09/01/2004 Bộ Công nghiệp có Quyết định số 06/2004/QĐ-BCN về việc chuyển Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long về làm doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Than Việt Nam.

- Ngày 15/01/2004, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Than Việt Nam ban hành Quyết định số 93/QĐ - HĐQT về việc chuyển Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long thành Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam.

- Ngày 08/11/2006, Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 2464/QĐ-HĐQT về việc đổi tên Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam thành Công ty Cơ khí Đóng tàu - TKV.

- Ngày 15/06/2010, Bộ Công thương ban hành Quyết định số 316/QĐ- BCT về việc chuyển Công ty Cơ khí Đóng tàu - TKV thành Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu - Vinacomin.

- Ngày 07/02/2013, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định 314/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012 - 2015 theo đó Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu - Vinacomin là một trong những đơn vị sẽ được thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần. Ngày 06/03/2014, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành Quyết định số 398/QĐ-Vinacomin về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cơ khí Đóng tàu - Vinacomin.

- Ngày 23/6/2015, tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 1.127.000 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 23.500 đồng/cổ phần.

- Ngày 30/8/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

- Ngày 01/10/2015, Công ty TNHH MTV cơ khí đóng tàu – Vinacomin được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu – TKV theo giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700479764, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16/9/2015 do Sở Kế hoạch Đầu tư Quảng Ninh cấp với vốn điều lệ là 23.000.000.000 đồng.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Ngày 02/6/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 109/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 2.300.000 cổ phiếu

### 1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty

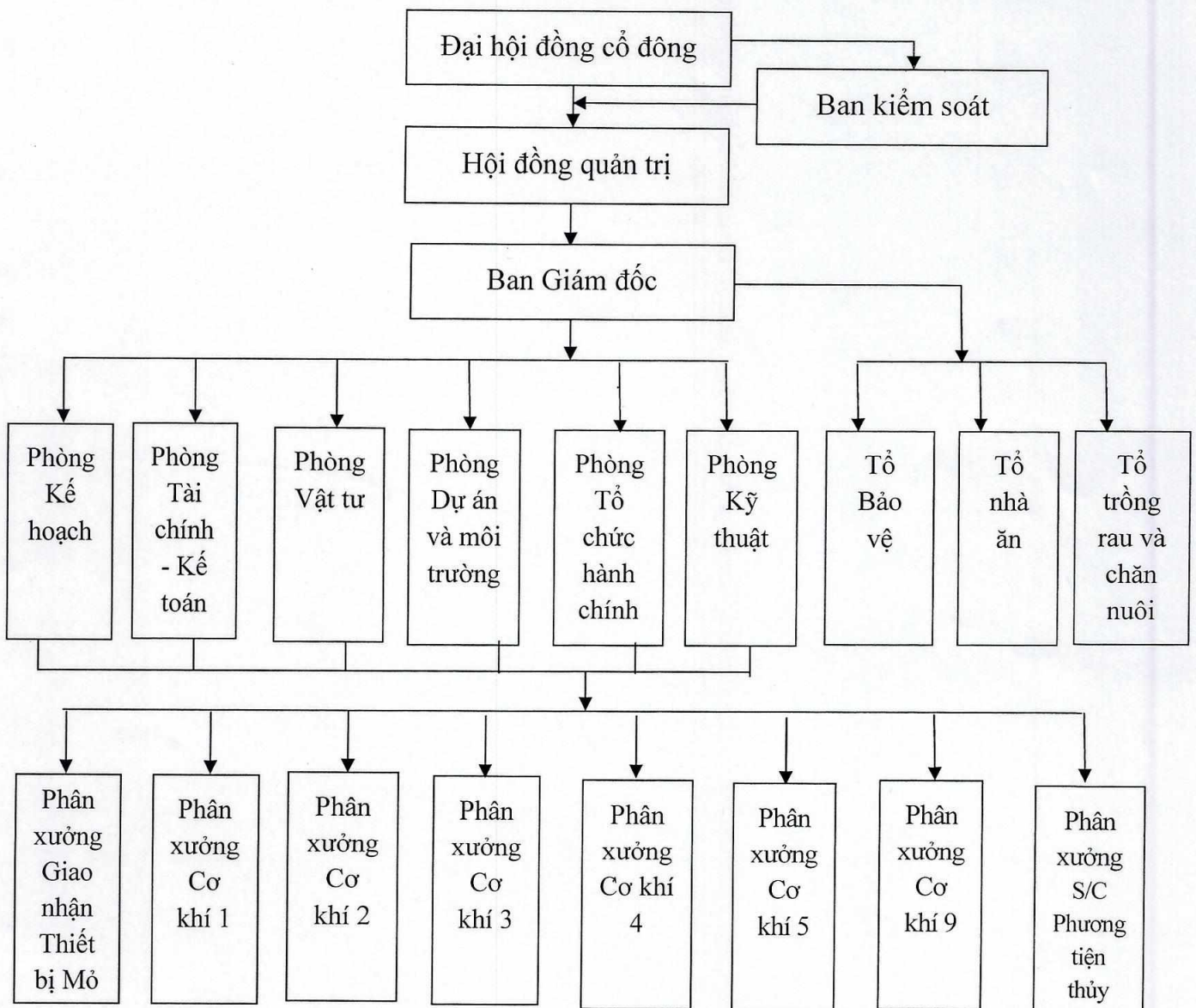
Kể từ thời điểm hoạt động theo hình thức công ty cổ phần 01/10/2015 đến nay, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

### 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu – TKV



Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí Đóng tàu – TKV

✚ **Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:**

- **Đại Hội đồng Cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.
- **Hội đồng quản trị:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 05 năm.
- **Ban Kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Hiện tại Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 05 năm.
- **Ban Giám đốc:** Điều hành chung mọi hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về hiệu quả SXKD trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; xây dựng phương án, chiến lược hoạt động và triển khai thực hiện các chiến lược đó sau khi đã được HĐQT phê chuẩn, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực kinh doanh, tài chính, kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự...
- **Phòng Tài chính Kế toán:**
  - Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác hạch toán kế toán, công tác tài chính trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán-thống kê trong Công ty trên cơ sở Luật Kế toán Thông kê để áp dụng cho phù hợp.
  - Xây dựng báo cáo quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, hoàn thành các dự án được phân cấp theo thẩm quyền, theo quy chế về quản lý đầu tư xây dựng.
  - Theo dõi quản lý sử dụng vốn góp của các cổ đông của Công ty, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD.
  - Lưu trữ và quản lý các hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật, quản lý và đảm bảo an toàn trong việc nhận, vận chuyển, bảo quản tiền mặt, ngoại tệ.
  - Thực hiện công tác báo cáo kế toán, thống kê, kết quả sản xuất kinh doanh, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về các số liệu kế toán thống kê kết quả SXKD của công ty.
  - Tham gia việc định giá, đấu giá, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán các hợp đồng kinh tế, đầu tư mua bán tài sản hàng hóa.
  - Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán công nợ.



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong Công ty.

- Xây dựng, trình duyệt quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập, là thường trực Hội đồng trả lương của Công ty.

- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán trả lương cho người lao động, đồng thời kiểm tra việc trả lương của các đơn vị tới người lao động.

### ▪ **Phòng Tổ chức hành chính:**

- Tổ chức quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng, quản lý các loại tài sản, phương tiện làm việc chung của cơ quan Công ty, lập kế hoạch mua sắm trang bị, sửa chữa thiết bị văn phòng trình Giám đốc duyệt sau đó tổ chức thực hiện.

- Chủ trì đề án, qui hoạch, kế hoạch sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp (thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, liên doanh liên kết.v.v...). Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, tổ chức lao động tiền lương. Tổng hợp đánh giá trình duyệt xếp hạng doanh nghiệp đánh giá công tác qui hoạch cán bộ, quản lý cán bộ, quản lý CNVC mô hình tổ chức SXKD, công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng CBCNV, điều động CBCN phục vụ yêu cầu công tác.v.v

- Chủ trì triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật lao động, chính sách xã hội đối với người lao động.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty, xây dựng phương án sử dụng lao động, tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV.

- Thực hiện công tác báo cáo công tác cán bộ, lao động tiền lương theo qui định.

- Thực hiện công tác thanh tra kiểm tra, giải quyết đơn từ khiếu tố sau khi được Công ty giao, tổ chức tiếp công dân theo ủy quyền của lãnh đạo Công ty.

### ▪ **Phòng Kế hoạch:**

- Chủ trì và tổng hợp các phòng để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty.

- Xây dựng các biện pháp quản lý kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành sản phẩm, công tác đầu tư, xây dựng chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở để giao cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

- Làm hồ sơ văn bản thương lượng ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký và làm thủ tục quyết toán thanh lý các hợp đồng đã thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng quy chế, hồ sơ đấu thầu, cung ứng vật tư thiết bị hàng hóa, đấu giá tiêu thụ sản phẩm, công tác kinh doanh thương mại.

- Thực hiện công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất với chất lượng, giá cả tốt nhất.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động, là thường trực Hội đồng nghiệm thu Công ty.

### ▪ **Phòng Vật tư:**

- Đề xuất, mua vật tư phục vụ công tác sản xuất kinh doanh của Công ty kịp thời. Đảm bảo chất lượng, số lượng vật tư theo nhu cầu được Giám đốc phê duyệt.

- Đảm bảo nguyên tắc về chứng từ khi mua vật tư theo quy định của Công ty: có biên bản giao, nhận các vật tư, thiết bị cho các bộ phận sử dụng. Thành phần giao nhận vật tư có: Cán bộ kỹ thuật giám sát của Phòng Kỹ thuật, cán bộ vật tư và đại diện bên sử dụng. Biên bản làm căn cứ quyết toán vật tư theo định mức với bên sử dụng.

- Khi đề nghị mua vật tư của các đơn vị đã được Giám đốc phê duyệt, phòng Vật tư phải triển khai ngay việc cung cấp vật tư phục vụ kịp thời cho công tác SXKD.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và tham mưu giúp Giám đốc về lĩnh vực quản lý, sử dụng phương tiện, máy móc, thiết bị, vật tư trong toàn Công ty.

- Quản lý toàn bộ vật tư, hàng hoá luân chuyển qua công ty, thực hiện quy trình xuất nhập vật tư. Mở sổ sách, theo dõi, ghi chép, đảm bảo tính chính xác, hàng tuần tập hợp, cập nhật, phân loại, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của các chứng từ nhập xuất vật tư, hàng hoá cùng các hồ sơ đi kèm.

- Chủ trì trong việc lập kế hoạch vật tư mua sắm vật tư, kiểm kê hàng hóa tồn kho để cân đối với nhu cầu sản xuất của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát quản lý các đơn vị sử dụng các loại vật tư, thiết bị nêu trên để có biện pháp thu hồi khi sử dụng không đúng mục đích, gây lãng phí, thất thoát.

- Hàng tháng kiểm kê, đối chiếu số liệu tồn kho với thủ kho, bộ phận sản xuất và các bộ phận có liên quan.

- Kiểm tra việc mua bán, tình hình dự trữ vật tư, công cụ dụng cụ, giá vật tư theo giá thị trường, đề xuất xử lý số liệu vật tư chênh lệch, thừa thiếu, ứ đọng, kém phẩm chất và các nguyên liệu, vật tư có số lượng lớn bị tồn kho lâu ngày, ngăn ngừa sử dụng vật tư, công cụ dụng cụ sai quy định của công ty.

### ▪ **Phòng Dự án - Môi trường - Thiết bị:**

- Lập kế hoạch, qui hoạch tổng hợp nhu cầu đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật. Nghiên cứu, xây dựng phương án kỹ thuật, áp dụng những thành quả KHKT mới vào sản xuất về lĩnh vực thiết bị cơ điện. Thực hiện công tác quản lý thiết bị của Công ty.

- Hướng dẫn cách sử dụng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồng thời lập kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa thiết bị trình lãnh đạo duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

- Tham gia hội đồng thẩm định duyệt các dự án, hội đồng nghiệm thu kỹ thuật, hội đồng nghiệm thu công tác sửa chữa lớn về các nội dung có liên quan đến thiết bị cơ điện do Công ty làm chủ đầu tư.

- Giám sát kiểm tra việc thực hiện chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế các thiết bị...

- Quản lý kỹ thuật, chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật các cấp, theo dõi vận hành sử dụng thiết bị.

- Xây dựng kế hoạch đảm bảo An toàn - Môi trường cho toàn Công ty hàng tháng, quý, năm.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị trong Công ty thực hiện nghiêm các quy định về công tác môi trường, đề xuất hình thức xử lý đối với các bộ phận, đơn vị trong Công ty vi phạm các quy định về công tác môi trường.

### ▪ Phòng Kỹ Thuật:

- Phòng Kỹ thuật là đơn vị thuộc bộ máy quản lý của công ty, có chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm.

- Thiết kế, triển khai giám sát về kỹ thuật các sản phẩm làm cơ sở để hạch toán, đấu thầu và ký kết các hợp đồng kinh tế.

- Kết hợp với phòng Kế hoạch, Vật tư theo dõi, kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá, vật tư khi mua vào hoặc xuất ra.

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu chất lượng sản phẩm

- Thiết kế, triển khai thi công sản phẩm ở các khâu sản xuất. Tổ chức quản lý, kiểm tra công nghệ và chất lượng sản phẩm, tham gia nghiệm thu sản phẩm.

- Căn cứ hợp đồng kinh tế lập phương án kỹ thuật, khảo sát, lên danh mục, hạng mục cung cấp cho Phòng Kế hoạch để xây dựng giá thành sản phẩm. Quản lý và kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các mặt hàng, sản phẩm theo đúng mẫu mã, quy trình kỹ thuật, nhiệm vụ thiết kế theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Là đơn vị chịu trách nhiệm chính về mặt kỹ thuật đối với các sản phẩm xuất xưởng.

- Tham gia vào việc kiểm tra xác định định mức lao động trong các công việc, các công đoạn sản xuất và xác nhận lệnh sản xuất. Trực tiếp làm các công việc về đăng ký, đăng kiểm chất lượng hàng hóa, sản phẩm thi công tại Công ty. Quản lý chỉ đạo về an toàn kỹ thuật trong sản xuất.

- Kiểm tra xác định khối lượng, chất lượng, kỹ mỹ thuật của sản phẩm để xuất xưởng làm cơ sở quyết toán và thanh lý hợp đồng kinh tế. Lưu trữ hồ sơ kỹ thuật, đảm bảo bí mật công nghệ sản phẩm truyền thống.

- Nghiên cứu cải tiến các mặt hàng, sản phẩm của Công ty đang sản xuất để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. Quản lý các định mức kỹ thuật (*mức tiêu hao năng lượng, vật tư và nguyên vật liệu của các sản phẩm..vv..*).

- Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa lớn thiết bị của các đơn vị theo định kỳ. Quản lý, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật các sản phẩm đã sản xuất, giữ gìn bí mật công nghệ.

- Nghiên cứu xây dựng danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và định mức kỹ thuật áp dụng trong Công ty. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia Hội đồng khảo thí thi tay nghề nâng bậc lương công nhân kỹ thuật. Biên soạn tài liệu về công nghệ kỹ thuật để đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ công nhân viên.

- Theo dõi, đối chiếu các hạng mục trong quá trình sản xuất, mức tiêu hao vật tư nguyên liệu để làm cơ sở thanh lý hợp đồng kinh tế giữa Công ty với khách hàng.

- Trực tiếp báo cáo Giám đốc Công ty về chất lượng, số lượng, các chỉ số hao hụt vật tư, nguyên liệu khi mua vào, xuất ra phục vụ sản xuất. Theo dõi tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu trong sản xuất kinh doanh.

- Xác nhận về thời gian hoàn thành chất lượng công việc của tất cả các lệnh sản xuất để làm cơ sở thanh toán tiền lương, tiền công cho công nhân.

- Soạn thảo, xây dựng quy trình công nghệ để thi công các sản phẩm.

▪ **Tổ Bảo vệ:**

- Chủ động phối hợp cùng cơ quan công an, quân sự địa phương nắm, phân tích và đánh giá tình hình có liên quan tác động đến công tác bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, an toàn tài sản của công ty. Xây dựng phương án bảo vệ nội bộ, đề xuất các biện pháp phòng ngừa, tham mưu, xử lý kịp thời các sai phạm, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện công tác bảo vệ, quân sự.

- Ghi sổ sách chính xác các trường hợp xuất nhập vật tư, hàng hoá ra vào Công ty. Mọi tài sản xuất ra khỏi công ty phải có phiếu xuất hoặc giấy đồng ý cho xuất của Ban Giám đốc.

- Hướng dẫn khách đến liên hệ giao dịch và làm việc với các phòng ban, đơn vị trong Công ty. Bảo vệ có trách nhiệm giúp khách, CNV đưa xe vào đúng vị trí.

- Trường hợp bảo vệ được phân công làm ca, hoặc đổi cho người khác thì phải chuyển giao đầy đủ các sổ ghi chép trên đây, chìa khoá, phương tiện làm việc v.v.

- Liên hệ cơ quan lân cận hoặc địa phương để hợp đồng phối hợp khi cần thiết (khi có sự uỷ nhiệm của lãnh đạo).

- Thường xuyên kiểm tra tài sản, phát hiện ra những CNV xâm phạm tài sản và nội quy của Công ty, báo cáo Tổ trưởng bảo vệ, Tổ trưởng bảo vệ có trách nhiệm báo cáo cho lãnh đạo Công ty xem xét và xử lý.

- Kiểm tra các thiết bị PCCC theo quy định. Phòng chống và phát hiện kịp thời các hiện tượng cháy nổ để xử lý ngay đồng thời thông báo cho các cơ quan có chức năng phối hợp giải quyết kịp thời. Chủ động phát hiện để phòng chống các hành vi phá hoại hoặc đe dọa phá hoại cơ sở vật chất, kỹ thuật của Công ty.

- Nhắc nhở nhân viên, công nhân, khách đến làm việc luôn tuân thủ các biện pháp an toàn lao động, PCCN và nội quy Công ty.

▪ **Các phân xưởng:**

- Là các đơn vị sản xuất thuộc Công ty có nhiệm vụ giúp Giám đốc tổ chức sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, bao gồm:

- + Phân xưởng Cơ khí 1.
- + Phân xưởng Cơ khí 2.
- + Phân xưởng Cơ khí 3.
- + Phân xưởng Cơ khí 4.
- + Phân xưởng Cơ khí 5.
- + Phân xưởng Cơ khí 9.
- + Phân xưởng Sửa chữa Phương tiện thủy.
- + Phân xưởng Giao nhận Thiết bị Mỏ.

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

**4. Danh sách cổ đông**

**4.1. Cơ cấu cổ đông**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 20/4/2019**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>10</b>	<b>2.300.000</b>	<b>100%</b>
1.1	Tổ chức	01	790.000	34,35%
1.2	Cá nhân	09	1.510.000	65,65%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Tổ chức	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng Cộng</b>		<b>10</b>	<b>2.300.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/4/2019 của Công ty)

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần**

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% tại thời điểm 20/4/2019**

T T	Tên cổ đông	Số CMTND /HC/GCND KKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	5700100256	226 - Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội	790.000	34,35%
2	Lê Hữu Hà	012693289	Số 32 - Lô 1A - Trung Yên - Trung Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội	1.499.700	65,20%
<b>Tổng Cộng</b>				<b>2.289.700</b>	<b>99,55%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 20/4/2019 của Công ty)

**4.3. Cổ đông sáng lập**

Kể từ khi chuyển đổi thành công ty cổ phần Công ty không có cổ đông sáng lập.

**5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

**5.1. Công ty mẹ**

Không có.

**5.2. Công ty con**

Không có.

**5.3. Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

**5.4. Công ty liên kết**

Không có.

**6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm gần nhất**

**6.1. Sản phẩm dịch vụ của Công ty**

Hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào ba lĩnh vực chính là: Đóng tàu và cấu kiện nổi, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền; sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành than và hoạt động kinh doanh khác.

- Đóng mới tàu và cấu kiện nổi; đóng mới và sửa chữa tàu thuyền: Sản phẩm của công ty là các sản phẩm tàu thuyền, cấu kiện nổi được đóng mới, sửa chữa theo Quy phạm phân cấp đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy và thiết kế được Đăng kiểm phê duyệt theo quy định đối với đóng mới, sửa chữa phương tiện thủy.

- Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành than: Sản phẩm của Công ty là gia công các vì thép chống lò được thực hiện theo bản vẽ thiết kế vì chống và phân công thị trường của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam với vật tư thép do Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam cung cấp; phụ kiện hầm lò và sửa chữa các hệ thống sàng tuyển theo bản vẽ thiết kế và tiêu chuẩn máy móc thiết bị cơ khí.

**6.2. Hoạt động marketing**

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và Công ty tiền thân là một đơn vị cơ khí đóng mới tàu thuyền nên uy tín hoạt động, thương hiệu chất lượng sản phẩm được các đối tác khách hàng lan truyền, quảng bá.

**6.3. Nhãn hiệu thương mại**

Theo hợp đồng số: 10/TKV, ngày 06/11/2015 giữa Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu – TKV, Công ty được quyền sử dụng nhãn hiệu “TKV” và trả chi phí sử dụng nhãn hiệu trong thời gian sử dụng. Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu “TKV” được ký có thời hạn, hết thời hạn hai bên ký phụ lục gia hạn thời gian sử dụng. Hợp đồng sử dụng nhãn hiệu kết thúc khi Công ty không có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu “TKV”.

**6.4. Các hợp đồng lớn đã ký kết và đang thực hiện**

- Các hợp đồng gia công vì chống năm cho các mỏ được Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao gia công theo nhu cầu thực tế sản xuất của các mỏ.

- Một số hợp đồng đóng mới, sửa chữa tàu và gia công sửa chữa cơ khí có giá trị lớn:

TT	Tên khách hàng	Ngày ký	Ngày kết thúc	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị VNĐ (tr.đồng)
1	Công ty TNHH TM Bình An	16/4/2019	30/9/2019	Sửa chữa Sà lan QN 5619	1.878

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

2	Công ty kho vận và cảng Cẩm Phả	29/7/2019	31/10/2019	Sửa chữa Đoàn Cửa ông 05	3.417
3	Công ty than Uông Bí	08/7/2019	31/12/2019	Gông lò	3.552
4	Công ty than Khe Chàm	24/7/2019	31/12/2019	Gông lò	1.547
5	Tuyển than Cửa Ông	23/7/2019	31/12/2019	Trung tu bơm 310	1.558
6	Tuyển than Cửa ông	23/7/2019	31/12/2019	Trung tu bơm 410.3	1.764
<b>Tổng cộng:</b>					<b>13.716</b>

**6.5. Cơ cấu Doanh thu và kết quả sản xuất kinh doanh**

**Bảng 3: Cơ cấu doanh thu thuần**

T T	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
	Doanh thu thuần	522.670.336.792		669.829.562.245	100	287.045.218.240	100

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*

**Bảng 4: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		6 tháng năm 2019	
		Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
	Lợi nhuận gộp	33.249.549.019		26.725.913.817	100	24.439.690.251	100

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*

**Bảng 5: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	6 tháng/2019
Vốn chủ sở hữu	15.262.943.973	17.397.266.545	13,98	18.369.963.001
Tổng giá trị tài sản	254.072.385.941	232.237.683.439	(8,59)	200.259.453.988

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Doanh thu thuần	522.670.336.792	669.829.562.245	28,15	287.045.218.240
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.681.330.643	2.518.760.006	49,81	976.147.293
Lợi nhuận khác	(51.776.910)	(56.331.953)	-	(3.450.837)
Lợi nhuận trước thuế	1.629.553.733	2.462.428.053	51,11	972.696.456
Lợi nhuận sau thuế	1.629.553.733	2.462.428.053	51,11	972.696.456
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	6.493	7.564	16,49	7.987

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 6 tháng năm 2019 của Công ty)*

**\* Ý kiến của Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt tại Hà Nội tại báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018**

**Về vấn đề nhân mạnh**

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về các vấn đề sau:

*Do Công ty chưa được phê duyệt chính thức Báo cáo quyết toán cổ phần hóa cho giai đoạn từ ngày 01/4/0014 đến ngày 30/9/2015, vì vậy một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Công ty có thể bị thay đổi sau khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chính thức Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty.*

*Như trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính phần II.1. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đang lỗ lũy kế là 5.602.733.455 VNĐ và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 84.815.660.845 VNĐ. Các yếu tố trên dẫn đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty trong tương lai. Báo cáo tài chính của công ty được trình bày giả định hoạt động liên tục.*

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

**7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Được thành lập từ năm 1962, Công ty đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực đóng mới và sửa chữa tàu, ngoài ra trong những năm gần đây Công ty bắt buộc phải mở lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác trong khi ngành đóng tàu đang thời kỳ suy thoái chưa phục hồi như việc gia công vì chống lò cho Tập đoàn TKV (Thép do TKV cấp) và các sản phẩm cơ khí phục vụ sản xuất than, tham gia sửa chữa các sản phẩm cơ khí của các mỏ như: sửa chữa các toa xe, các nhà máy tuyển... Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV đang có những lợi thế, cụ thể:





• **Về uy tín:**

Công ty đã trải qua hơn 55 năm hình thành và phát triển, có thể nói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty phần nào đã được ghi nhận trên thị trường. Có được sự tin nhiệm của các đối tác, khách hàng trong nhiều năm.

• **Về nhân lực:**

Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự lành nghề, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng, hiệu quả cao nhất.

• **Về công nghệ:**

Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV luôn cân bằng việc sản xuất và bảo vệ môi trường sinh thái lên hàng đầu.

• **Về nguồn hàng:**

Sản xuất các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành than hiện nay có điều kiện để mở rộng đặc biệt là đối với các sản phẩm mới hoặc những sản phẩm hiện nay ngành than đang phải nhập khẩu hoàn toàn từ nước ngoài.

**7.2. Triển vọng phát triển của ngành**

- Tập thể CBCNV Công ty luôn đoàn kết nhất trí, đồng thuận, gắn bó với nghề nghiệp, có kinh nghiệm trong công tác, được trải nghiệm qua thực tế nhiều năm qua.

- Công ty làm nhiệm vụ hậu cần cho sản xuất than, ngày càng nhận được sự phối hợp ủng hộ của khách hàng trong ngành than.

- Việc tái cơ cấu và chuyển thành công ty cổ phần trước tình hình kinh tế xã hội đang có nhiều khó khăn, kinh tế suy thoái là xuất phát từ nhu cầu tự thân, thay đổi để chủ động trong kinh doanh, phát huy hơn hiệu quả SXKD.

- Sau khi hoạt động thành công ty cổ phần áp lực cạnh tranh cao hơn, nhưng cũng là động lực để Công ty sẽ chủ động quyết liệt hơn trong định hướng chiến lược phát triển, khai thác hiệu quả cơ sở hạ tầng đã được đầu tư, bố trí lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh và huy động các nguồn lực theo quy định của pháp luật, nâng cao tính tự chủ của người lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh, huy động tối đa mọi nguồn lực, vật chất, trí tuệ của các cổ đông, linh hoạt và tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Ngành đóng tàu đang thời kỳ suy thoái chưa phục hồi là khó khăn vô cùng lớn với sự phát triển ngành nghề chính của Công ty là Đóng tàu.

**8. Chính sách đối với người lao động**

**8.1. Số lượng người lao động trong công ty**

**Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/6/2019**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
<b>Tổng số</b>	<b>296</b>	<b>100</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>296</b>	<b>100</b>
- Trình độ Đại học và trên đại học	35	11,82
- Trình độ cao đẳng	03	01,01
- Trình độ trung cấp, trung cấp nghề	154	52,03
- Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	100	33,78
- Lao động phổ thông	04	01,35
<b>2. Phân theo hợp đồng lao động</b>	<b>296</b>	<b>100</b>
- Lao động hợp đồng không xác định thời hạn	143	48,31
- Lao động hợp đồng có xác định thời hạn	153	51,69

## 8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

### ❖ Chính sách đào tạo

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, bài bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn đóng tàu và chế tạo cơ khí nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề, có tính kỷ luật đảm bảo làm chủ công nghệ trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Lao động của Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp, tổ chức ôn luyện và thi nâng bậc nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn của nguồn nhân lực. Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý kho hàng và thống kê... để nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ Công ty. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các lớp huấn luyện về an toàn lao động cho người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBCNV và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề trong quá trình công tác.

### ❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà Nước.

Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà Nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức thăm quan, nghỉ mát để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty và khen thưởng cho những tập thể, cá nhân xuất sắc phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

### 8.3. Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động tại Công ty trong các năm gần đây như sau:

**Bảng 7: Thông tin mức lương bình quân người lao động**

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Dự kiến 2019
1	Mức lương bình quân (đồng/tháng)	5.016.000	5.598.000	5.784.000

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV)

### 9. Chính sách cổ tức

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật
- Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Số cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Năm 2018 Công ty không thực hiện chia cổ tức, nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 2,462 tỷ đồng nhưng vẫn chưa bù đắp hết các khoản lỗ của năm trước (lỗ lũy kế đến hết năm 2018 là 5,603 tỷ đồng) nên Công ty không thực hiện chia cổ tức cho năm 2018.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Kế hoạch cổ tức 2019: Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2019 là 2,35 tỷ đồng và vẫn chưa đủ bù đắp cho khoản lỗ của các năm trước (lỗ lũy kế kế hoạch đến hết năm 2019 là: 3,253 đồng nên kế hoạch năm 2019 Công ty sẽ không thực hiện chia cổ tức.

### 10. Tình hình tài chính

#### 10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

##### a) Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

**Bảng 8: Tình hình khấu hao tài sản cố định**

Loại tài sản	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10-50
Máy móc, thiết bị	10-20
Phương tiện vận tải	10

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và 6 tháng năm 2019 của Công ty)

##### b) Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước khác theo quy định hiện hành.

##### c) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

##### d) Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thường xuyên theo dõi và quản lý, tối ưu hóa dòng tiền nhằm chủ động trong công tác sản xuất kinh doanh và tối ưu trong công tác thanh toán các khoản nợ đến hạn và sắp đến hạn. Công ty luôn thanh toán đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn với khách hàng, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

##### e) Tổng dư nợ vay

**Bảng 9: Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	77.681.388.632	45.546.309.707	58.250.094.876

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>77.681.388.632</b>	<b>45.546.309.707</b>	<b>58.250.094.876</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*

f) Tình hình công nợ hiện nay

**Bảng 10: Các khoản phải thu**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>122.991.647.890</b>	<b>115.717.248.624</b>	<b>80.778.618.947</b>
Phải thu khách hàng	129.837.399.908	128.256.426.264	93.465.049.072
Trả trước cho người bán	5.831.990.105	6.614.530.105	5.857.790.105
Phải thu ngắn hạn khác	132.087.989	478.869.073	1.088.356.588
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(12.809.830.112)	(19.632.576.818)	(19.632.576.818)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>137.600.330</b>	<b>29.916.666</b>	<b>21.757.572</b>
Phải thu dài hạn khác	137.600.330	29.916.666	21.757.572
<b>Tổng</b>	<b>123.129.248.220</b>	<b>115.747.165.290</b>	<b>80.800.376.519</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*

**Bảng 11: Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/6/2019
<b>Các khoản phải trả ngắn hạn</b>	<b>238.809.441.968</b>	<b>214.840.416.894</b>	<b>181.889.490.987</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	128.302.568.410	134.081.313.536	78.722.854.303
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.695.906.326	23.022.441.607	16.300.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.267.149.490	1.448.975.966	
Phải trả người lao động	3.742.820.474	3.822.828.999	3.235.572.256
Chi phí phải trả ngắn hạn	1.216.635.579	170.508.264	207.124.320
Phải trả ngắn hạn khác	8.649.783.967	6.479.706.246	23.383.390.686
Dự phòng phải trả ngắn hạn			
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	77.681.388.632	45.546.309.707	58.250.094.876

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

<b>Các khoản phải trả dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
Phải trả dài hạn khác	0	0	0
Thuế và thu nhập hoãn lại phải trả	0	0	
<b>Tổng</b>	<b>238.809.441.968</b>	<b>214.840.416.894</b>	<b>181.889.490.987</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*

**Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty**

*Đơn vị tính: VND*

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<b>I.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,59	0,61
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,52	0,55
<b>II.</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,94	0,93
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	15,99	12,35
<b>III.</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	35	46
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,1	2,7
<b>IV.</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,31	0,37
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	10,08	15,23
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản bình quân	%	0,67	1,01
4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,32	0,38

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

i) Đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư tài chính dài hạn

Tại thời điểm 31/12/2017, 31/12/2018 và 30/6/2019 Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn.

**11. Tài sản**

**Bảng 13: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2018**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>358.105.955.682</b>	<b>98.786.428.452</b>	<b>27,6</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	233.970.968.073	87.329.465.756	37,3
2	Máy móc, thiết bị	91.692.295.532	10.003.437.469	10,9
3	Phương tiện vận tải	32.442.692.077	1.453.525.227	4,4
<b>II</b>	<b>TSCĐ Vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>358.105.955.682</b>	<b>98.786.428.452</b>	<b>27,6</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty)*

**Bảng 14: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 30/6/2019**

*Đơn vị tính: đồng*

TT	Chỉ tiêu	30 tháng 6 năm 2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
<b>I</b>	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>358.105.955.682</b>	<b>93.206.563.486</b>	<b>26,03</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	233.970.968.073	83.656.638.467	35,8
2	Máy móc, thiết bị	91.692.295.532	8.511.692.714	9,3
3	Phương tiện vận tải	32.442.692.077	1.038.232.305	3,2
<b>II</b>	<b>TSCĐ Vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>358.105.955.682</b>	<b>93.206.563.486</b>	<b>26,03</b>

*(Nguồn: BCTC 6 tháng năm 2019 do Công ty lập)*



12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ	23.000.000.000	-	23.000.000.000	-
Doanh thu thuần	568.406.000.000	(15,14)%	500.000.000.000	(12,03)%
Lợi nhuận sau thuế	2.350.000.000	(4,57)%	2.235.000.000	(4,89)%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,41%	-	0,45%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,22%	-	9,72%	-
Cổ tức (%)	-	-	-	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 03-NQ/ĐHĐCĐ-2019 ngày 20/4/2019 của Công ty)

\* Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 do Công ty xây dựng và chưa được thông qua Đại hội đồng cổ đông.

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên**

Trước thời điểm cổ phần hóa, Công ty được đầu tư để phát triển công việc đóng tàu. Do thị trường đóng tàu từ năm 2010 đến nay suy giảm trầm trọng nên công ty được Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam tạo điều kiện cho gia công vì chống lò và sửa chữa cơ khí mở cho các mỏ than đồng thời với việc duy trì sửa chữa tàu thủy phù hợp với thực tế thị trường công ty đã giảm được đáng kể các khoản công nợ ngân hàng. Ở thời điểm cổ phần hóa vẫn còn đáng kể các khoản công nợ ngân hàng và nợ lũy kế từ Công ty TNHH chuyển sang nên vẫn được Tập đoàn tạo điều kiện về công việc để tiếp tục giảm nợ ngân hàng và giảm nợ lũy kế. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có lợi nhuận và đang làm cho khoản lỗ lũy kế hàng năm của Công ty được giảm dần.

**Thuận lợi để đạt được kế hoạch nêu trên:**

Thương hiệu, chất lượng sản phẩm của công ty được các đơn vị trong Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đánh giá cao, khách hàng tin cậy.

Ngành than đang trong giai đoạn ổn định, phát triển nên nhu cầu vì chống lò và sửa chữa thiết bị phục vụ khai thác than ổn định.



Vị thế du lịch Vịnh Hạ Long đang phát triển nên nhu cầu thị trường sửa chữa tàu du lịch khả thi.

**Dự báo thị trường năm 2019:**

Đối với hoạt động gia công vì chống lò, gia công sửa chữa cơ khí cho các mỏ: Theo dự báo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, nhu cầu tiêu thụ than đang ổn định và phát triển.

Đối với đóng mới, sửa chữa tàu: Mặc dù thị trường đóng tàu vẫn chìm lắng, song thị trường đóng mới và sửa chữa tàu du lịch vẫn còn.

Đến thời điểm hiện tại, theo đánh giá của Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh đạt được tại thời điểm 9 tháng doanh thu đạt 436.802.333.086 đồng đạt 76,84%/kế hoạch năm 2019 (trong đó, giá trị tiền thép TKV cấp để sản xuất vì chống lò là 369.256.466.958 đồng), lợi nhuận sau thuế bằng 1.490.501.761 đồng đạt 63,42%/kế hoạch năm. Ban lãnh đạo Công ty cho rằng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 mức doanh thu có thể đạt 99,8%/kế hoạch năm 2019, lợi nhuận sau thuế đạt 92%/kế hoạch năm 2019.

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.

Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.

Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Trong chiến lược phát triển của mình, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển bền vững. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

### 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có:

- 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 04 Thành viên Hội đồng quản trị

**Bảng 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Hữu Hà	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)
2	Hoàng Minh Hiếu	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)
3	Nguyễn Thái Nguyên	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Phạm Viết Liệu	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
5	Ngô Quốc Oánh	Thành viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)

✦ Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

#### 1.1. Ông Lê Hữu Hà

Ông	:	Lê Hữu Hà
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	22/04/1958
Nơi sinh	:	Quảng Ninh
Số CMND	:	012693289
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 32/Lô1, Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
Điện thoại	:	0913225358

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ kỹ thuật khai thác mỏ, Kỹ sư cơ khí động lực, Cử nhân quản trị kinh doanh công nghiệp và XDCB
Quá trình công tác	:	
- Từ T12/1980-11/1984		Thượng úy E954F372, Cam Ranh – Khánh Hòa
- Từ T12/1984 -11/1986		Trưởng phòng Cơ điện - Xí nghiệp than Uông Bí
- Từ T12/1986 - 3/1994		Phó Giám đốc, Xí nghiệp thi công cơ giới Quảng Ninh
- Từ T3/1994 - 2/1996		Phó phòng Kế hoạch, Công ty Than Nội địa
- Từ T3/1996 - 10/2003		Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ và Khai thác khoáng sản
- Từ T11/2003 - 6/2006		Giám đốc, Xí nghiệp Than Khánh Hòa
- Từ T7/2006 - 12/2009		Giám đốc Công ty Than Khánh Hòa
- Từ T1/2010 - 7/2012		Phó Trưởng ban Thị trường Than Nội địa, Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam
- Từ T8/2012 - 9/2015		Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomim
- Từ T10/2015 - Nay		Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	1.499.700 cổ phần - chiếm tỷ lệ 65,2% vốn điều lệ công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Lương Giám đốc, Thù lao Hội đồng quản trị
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Cổ đông
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

**1.2. Ông Hoàng Minh Hiếu**

<b>Ông</b>	:	<b>Hoàng Minh Hiếu</b>
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	09/4/1961
Nơi sinh	:	Quảng Ninh
Số CMND	:	100555291
Quốc tịch	:	Việt Nam



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 6, Khu 8, P. Hồng Hải - TP Hạ Long - Quảng Ninh
Điện thoại	: 0913263924
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Khai thác mỏ
Quá trình công tác	:
- Từ 10/1983-11/1988	: Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình II
- Từ 11/1988-1990	: Công tác tại Mỏ than Núi Béo
- Từ 1990-10/1991	: Phó Quản đốc CT Vía 11 Mỏ than Núi Béo
- Từ 11/1991-12/1995	: Phó phòng Điều khiển sản xuất Mỏ than Núi Béo
- Từ 12/1995-01/1997	: Trưởng phòng Điều khiển sản xuất Mỏ than Núi Béo
- Từ 01/1997-7/1997	: Trợ lý Giám đốc Mỏ than Núi Béo
- Từ 7/1997 – 12/2004	: Phó Giám đốc Mỏ than Núi Béo
- Từ 01/2005-3/2007	: Trưởng ban Điều độ sản xuất than TKV
- Từ 4/2007-18/8/2014	: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin
- Từ 19/8/2014 đến nay	: Trưởng ban, thành viên ban Quản lý vốn TKV
- Từ T4/2018 đến nay	: Thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT CTCP Kinh doanh Than Cẩm Phả - Vinacomin;</li> <li>- Chủ tịch HĐQT CTCP Địa chất mỏ - TKV;</li> <li>- Chủ tịch HĐQT CTCP Than Cao Sơn - Vinacomin;</li> <li>- Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất và Thương mại than Ưng Bí.</li> </ul>
Số cổ phần sở hữu cá nhân	: Không
Số cổ phần đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam	: 790.000 Cổ phần - tỷ lệ 34,35% vốn điều lệ Công ty
Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	: Không
Người có liên quan	: Không
Mối quan hệ	: Không

*Chữ*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	: Không
---	---------

**1.3. Ông Phạm Viết Liệu**

<b>Ông</b>	<b>: Phạm Viết Liệu</b>
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh:	: 19/10/1969
Nơi sinh	: Thái Bình
Số CMND	: 012922155
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 6 - Khu 7 - Phường Cẩm Thành - Tp Cẩm Phả - Quảng Ninh
Điện thoại	: 0912080610
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Cơ điện
Quá trình công tác	:
- Từ T3/1987 - T12/1989	: Công nhân, Công ty Cầu đường I
- Từ T01/1990 - T4/1995	: Công nhân lái xe mỏ, Xí nghiệp Than Thùng
- Từ T5/1995 - T7/1996	: Công nhân lái xe, Nhà máy Xi măng La Hiên
- Từ T8/1996 - T9/2006	: Công nhân lái xe, Xí nghiệp dịch vụ xây dựng và khai thác khoáng sản
- Từ T10/2006 - T2/2007	: Công nhân lái xe, Xí nghiệp dịch vụ xây dựng và khai thác khoáng sản Công ty Than Nội địa
- Từ T3/2007 - T12/2008	: Công nhân lái xe, Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Mỏ Việt Bắc
- Từ T1/2009 - T9/2010	: Nhân viên, Chi nhánh Công ty TNHH 1TV Công nghiệp Mỏ Việt Bắc
- Từ T12/2010 - T07/2012	: Kỹ thuật viên phân xưởng, Công ty TNHH 1TV Than Quang Hanh
- Từ T8/2012 - 11/2015	: Quản đốc, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T10/2015 đến nay	: Thành viên HĐQT Công ty
- Từ T12/2015 đến nay	: Phó Giám đốc, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	: Phó Giám đốc, Thành viên HĐQT
Số cổ phần sở hữu cá nhân	: 600 cổ phần – tỷ lệ 0,026% vốn điều lệ Công ty cổ phần
Số cổ phần đại diện	: Không

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Hành vi vi phạm pháp luật	: Không
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	: Lương Phó Giám đốc và Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Cổ đông
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	: Không
Người có liên quan	: Không
Mối quan hệ	: Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	: Không

**1.4. Ông Nguyễn Thái Nguyên**

<b>Ông</b>	: <b>Nguyễn Thái Nguyên</b>
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh:	: 16/06/1977
Nơi sinh	: Xã Diễn Yên - Diễn Châu - Tỉnh Nghệ An
Số CMND	: 040077000125
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Tổ 2 - Khu 6 - Phường Bãi Cháy - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
Điện thoại	: 0912679519
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Vở tàu thủy
Quá trình công tác	:
- Từ T9/2001 - T01/2004	: Kỹ sư vở tàu, Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long
- Từ T2/2004 - T3/2004	: Kỹ sư vở tàu, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T4/2004 - T2/2006	: Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T3/2006 - T12/2006	: Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T01/2007 - T12/2009	: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Cơ khí Đóng tàu TKV
- Từ T01/2010 - T7/2010	: Quản đốc PX Vở tàu 1, Công ty Cơ khí Đóng tàu TKV
- Từ T08/2010 - T9/2010	: Quản đốc PX Vở tàu 1, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T10/2010 - T7/2011	: Phó phòng Kế hoạch kinh doanh, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T8/2011 - T5/2012	: Quản đốc PX Vở tàu, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

- Từ T5/2012 - T7/2012	:	Kỹ sư vô tàu, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T8/2012 - T9/2015	:	Quản đốc PX Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện thủy, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T10/2015 - T11/2015	:	Thành viên HĐQT, Quản đốc PX Đóng mới và Sửa chữa Phương tiện thủy, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
- T12/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	600 cổ phần - tỷ lệ 0,026% vốn điều lệ Công ty
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Lương Phó giám đốc, Thù lao HĐQT
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Cổ đông
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

**1.5. Ông Ngô Quốc Oánh**

<b>Ông</b>	:	<b>Ngô Quốc Oánh</b>
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	09/7/1973
Nơi sinh	:	Xã An Đông - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình
Số CMND	:	100621716
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 4 - Khu 6 - Phường Bãi Cháy - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
Điện thoại	:	0989581297



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế - Quản trị kinh doanh và Xây dựng Cơ bản
Quá trình công tác	:	
- Từ T02/1992 - T7/1994	:	Công nhân thợ máy, Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long
- Từ T8/1996 - T01/2004	:	Nhân viên phòng Tài vụ, Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long
- Từ T02/2004 - T12/2005	:	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T01/2006 - T9/2006	:	Phó phòng Kế toán, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T10/2006 - T7/2010	:	Phó phòng Kế toán, Công ty Cơ khí Đóng tàu TKV
- Từ T8/2010 - T6/2013	:	Phó phòng Kế toán, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T7/2013 - T10/2014	:	Phó phòng Kế hoạch, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T11/2014 - T9/2015	:	Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T10/2015 đến nay	:	Thành viên HĐQT; Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	TV HĐQT Công ty, Trưởng phòng Kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao HĐQT, lương Trưởng phòng
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

**2. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- 01 Trưởng Ban kiểm soát
- 02 Thành viên Ban kiểm soát

**Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Bích Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Huế	Thành viên Ban kiểm soát

**2.1. Bà Phạm Thị Bích Dung**

<b>Bà</b>	<b>: Phạm Thị Bích Dung</b>
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh:	: 12/11/1958
Nơi sinh	: Hà Nội
Số CMND	: 011632815
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Phòng 305 - B6 - Khu tập thể Thành Công - Ba Đình - Hà Nội
Điện thoại	: 0913502179
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác	:
- Từ T7/1977 - T12/1978	: Nhân viên Viện Thiết kế Quy hoạch - Công ty Xây dựng Bắc Thái - TP Thái Nguyên
- Từ T01/1979 - T9/1981	: Học trung cấp Thiết kế kiến trúc - tại trường CNKT XD Bắc Thái
- Từ T10/1981 - T12/1981	: Cán sự - Công ty xây dựng Bắc Thái
- Từ T01/1982 - T12/1989	: Nhân viên phòng Kỹ thuật - Công ty Than 3 - Đông Anh Hà Nội
- Từ T01/1990 - T6/1992	: Sinh viên trường Đại Học Kinh tế Quốc dân - Hà Nội
- Từ T7/1992 - T02/1996	: Chuyên viên phòng KT kế hoạch - Công ty than Nội Địa
- Từ T3/1996 - T10/1996	: Phó phòng Tổng hợp - Xí nghiệp DV xây dựng và Khai thác khoáng sản
- Từ T11/1996 - T10/2003	: Trưởng phòng Tổng hợp - Xí nghiệp xây

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

	:	dựng và Khai thác khoáng sản
- Từ T11/2003 - T9/2004	:	Kế toán trưởng, Xí nghiệp Xây dựng và Khai thác Khoáng sản
- Từ T10/2004 - T8/2008	:	Kế toán trưởng, Xí nghiệp Thăm dò khảo sát thiết kế và dịch vụ kỹ thuật
- Từ T9/2008 - T9/2009	:	Kiểm soát viên trưởng Công ty TNHH một TV Than Nội địa
- Từ T10/2009 - T11/2013	:	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ - Tập đoàn Công nghiệp than - khoáng sản Việt Nam kiêm trưởng ban kiểm soát và kiểm soát viên trưởng 7 đơn vị thành viên Tập đoàn theo sự phân công của HĐQT Tập đoàn
- Từ T12/2013- T9/2015	:	Nghỉ hưu theo chế độ
- Từ T10/2015 đến nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	Không
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	Không
Sở hữu đại diện	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

**2.2. Bà Nguyễn Thị Tâm**

<b>Bà</b>	:	<b>Nguyễn Thị Tâm</b>
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	14/08/1971
Nơi sinh	:	Đồ Sơn - Hải Phòng
Số CMND	:	100665740
Quốc tịch	:	Việt Nam



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 12 - Khu 2B - Phường Hồng Hải - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại	:	0904715925
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	:	
- Từ T11/1991 - T6/1995	:	Là công nhân trạm giám định than, nhân viên Phòng Kế toán Trung tâm KCS – Công ty Than Hòn Gai
- Từ T7/1995 - T3/2005	:	Nhân Viên Phòng Kế toán, thống kê Tài chính – Công ty than Núi Béo
- Từ T4/2005 - T2/2009	:	Phó phòng Kế toán, thống kê, Tài Chính – Công ty cổ phần than Núi Béo
- Từ T3/2009 - T10/2017	:	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần than núi Béo- Vinacomin
- Từ T11/2017 đến nay	:	Phó trưởng Ban Kiểm soát NB – Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng Sản VN
- Từ T4/2018 đến nay	:	Thành viên BKS Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phó trưởng Ban Kiểm soát NB – Tập đoàn Công nghiệp Than –Khoáng Sản VN
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

**2.3. Bà Nguyễn Thị Huế**

<b>Bà</b>	:	<b>Nguyễn Thị Huế</b>
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	06/9/1977



**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Nơi sinh	:	Xã An Đông - Huyện Quỳnh Phụ - Tỉnh Thái Bình
Số CMND	:	100947699
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 2 - Khu 6 - Phường Bãi Cháy - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
Điện thoại	:	0914825358
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế - Quản trị Tài chính Kế toán
<b>Quá trình công tác</b>	:	
- Từ T06/2001- T9/2001	:	Nhân viên đánh máy, Xí nghiệp Đóng tàu Hạ Long
- Từ T10/2001 - T9/2005	:	Nhân viên Phòng TCHC, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T10/2005 - T7/2010	:	Nhân viên Phòng Tổ chức, Công ty Cơ khí Đóng tàu TKV
- Từ T8/2010 - T6/2013	:	Nhân viên Phòng Tổ chức Lao động - Hành chính, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T7/2013 - T9/2015	:	Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T10/2015 - T01/2017	:	Thành viên Ban kiểm soát, Nhân viên phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
- Từ T02/2017 đến nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát, Phó phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên BKS Công ty; Phó phòng Kế hoạch, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Thù lao Thành viên BKS, lương phó phòng Kế hoạch Công ty
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

*Quo2*

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

**3. Ban Giám đốc****Bảng 18: Danh sách Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Hữu Hà	Giám đốc
2	Phạm Viết Liệu	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Thái Nguyên	Phó Giám đốc
4	Lê Thị Thúy	Kế toán trưởng

**3.1 Giám đốc Công ty: Ông Lê Hữu Hà**

Sơ yếu lý lịch của Giám đốc được nêu chi tiết tại mục 1.1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.

**3.2 Phó Giám đốc Công ty: Ông Phạm Viết Liệu**

Sơ yếu lý lịch của Phó Giám đốc được nêu chi tiết tại mục 1.3 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.

**3.3 Phó Giám đốc Công ty: Ông Nguyễn Thái Nguyên**

Sơ yếu lý lịch của Phó Giám đốc được nêu chi tiết tại mục 1.4 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.

**3.4 Kế toán trưởng: Bà Lê Thị Thúy**

<b>Bà</b>	:	<b>Lê Thị Thúy</b>
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	11/8/1975
Nơi sinh	:	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh
Số CMND	:	100749256
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 1 - Khu3 - P. Giếng Đáy - Tp Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại	:	0913581203
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế Kế toán
Quá trình công tác	:	
- Từ T6/1996 - T01/2004	:	Nhân viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Đóng

**BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**

	:	tàu Hạ Long
- Từ T02/2004 - T12/2006	:	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty Cơ khí Đóng tàu Than Việt Nam
- Từ T01/2007 - T7/2010	:	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty Cơ khí Đóng tàu TKV
- Từ T8/2010 - T01/2013	:	Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T02/2013 - T7/2013	:	Phó phòng Kế hoạch, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T8/2013 - T9/2015	:	Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty TNHH 1TV Cơ khí Đóng tàu Vinacomin
- Từ T10/2015 - T9/2017	:	Trưởng phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
- Từ T10/2017 đến nay	:	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu - TKV
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân	:	Không
Số lượng cổ phần đại diện sở hữu	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không
Người có liên quan	:	Không
Mối quan hệ	:	Không
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	Không

**4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty**

Sau khi đăng ký lưu ký chứng khoán và niêm yết trên sàn Upcom Công ty sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định của Luật chứng khoán.

Công ty sẽ tiếp tục hoàn chỉnh và xây dựng các quy chế quy định theo quy định:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Các Quy chế và quy định nội bộ khác.

## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa phù hợp với các quy định mới của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, Công ty cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

\* Về ban kiểm soát: Công ty cổ phần cơ khí mỏ và đóng tàu - TKV cam kết cơ cấu lại Ban kiểm soát để đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát theo quy định hiện hành và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua.

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; BCTC 6 tháng 2019;
3. Bản sao Giấy chứng nhận lưu ký chứng khoán.

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2019

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MỎ VÀ ĐÓNG TÀU - TKV**  
**CHỦ TỊCH HĐQT kiêm GIÁM ĐỐC**



**Lê Hữu Hà**